

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kình
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV M(VIỆT NAM); Địa chỉ: Số 91 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà S, Số 91 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Hồng L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 89/25 đường số 59, Phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/5/2019), có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 113/70/1 Tổ 5, T, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2.2. Ông Ngô Minh H, sinh năm 1988. Địa chỉ: G222/94 Tổ 94, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/05/2018 Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) (gọi tắt là MAFC) ký hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC, nội dung: Công ty tài chính đồng ý cho ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T vay số tiền 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng), mục đích vay: Mua xe ô tô. Số tiền vay 353.000.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay cố định là: 11,5%/năm, lãi trên nợ gốc quá hạn = 150% x (lãi suất) x (nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn/365). Thực hiện hợp đồng, MAFC đã giải ngân khoản vay trên thông qua ngân hàng HSBC theo uỷ nhiệm chi số EBS: VN HBAP GVN091016006, số tham chiếu HSBC: 900186CPH6KN ngày 25/05/2018, ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T đã nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC ngày 24/5/2018.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô hiệu Kia Morning, Loại xe: Ô tô con; số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biển kiểm soát: 61A-472.57, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 do bà Lê Thị T đứng tên theo thoả thuận tại hợp đồng thế chấp số: 58/2018/HĐTD-MAFC ký ngày 25/5/2018.

Quá trình vay, ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T đã trả cho MAFC được 7 kỳ với tổng số tiền là 47.860.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 24.863.337 đồng và tiền lãi là 22.996.663 đồng. Do ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/08/2018 và MAFC đã nhiều lần yêu cầu ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T trả nợ nhưng ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T vẫn không tiếp tục thanh toán nợ cho MAFC.

Tính đến ngày 10/10/2019 ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T đã trễ hạn thanh toán là 432 ngày. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp MAFC đề nghị toà án giải quyết buộc ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T trả số tiền là: **363.812.485** đồng (ba trăm sáu mươi ba triệu tám trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) trong đó khoản nợ gốc là: **328.136.663** đồng và nợ lãi là **27.024.274** đồng, lãi phạt quá hạn **5.651.548** đồng và chi phí tố tụng 3.000.000 đồng và đề nghị trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật (số tiền yêu cầu thay đổi thấp hơn so với đơn khởi kiện). Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 11/10/2019 cho đến khi ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T thanh toán xong nợ cho MAFC theo mức lãi suất và lãi phạt theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đủ nợ theo HĐTD đã ký kết thì đề nghị phát mãi Tài Sản Bảo Đảm để trả nợ cho MAFC với các thông tin theo thoả thuận tại hợp đồng thế chấp số 58/2018/HĐTD-MAFC ký ngày 25/5/2018, cụ thể: Xe ô tô KIA MORNING, loại xe: ô tô con; Số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biển kiểm soát: 61A-472.57. Trường hợp tài sản phát mãi không thu hồi đủ tiền để trả nợ cho MAFC thì ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T tiếp tục có nghĩa vụ dùng những tài sản khác thanh toán cho đến khi trả xong khoản nợ.

Bị đơn bà Lê Thị T trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc: Ngày 24/05/2018 giữa bà T, ông H và Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) ký hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC, nội dung: Công ty tài chính đồng ý cho chúng tôi vay số tiền 353.000.000đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng), mục đích vay: Mua xe ô tô. Ngày 25/05/2018 MAFC đã giải ngân khoản vay trên và chúng tôi đã nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC ngày 24/5/2018, cụ thể: Số tiền vay 353.000.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu đồng), thời hạn vay 72 tháng. Lãi suất cho vay là 11,5%/năm. Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn = 150% x (lãi suất) x (nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn/365). Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe ô tô Kia Morning, Loại xe: Ô tô con; số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biển kiểm soát: 61A-472.57, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 mang tên Lê Thị T. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T, ông H đã thanh cho MAFC được 7 kỳ với tổng số tiền là 47.860.000đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) trong đó nợ gốc là: 24.863.337đồng và tiền lãi là 22.996.663 đồng.

Hiện nay giữa bà T và ông H đã ly hôn theo quyết định của Tòa án, bản thân bà T đang nuôi 02 con nên không còn khả năng thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, việc thanh toán tiền vay theo hợp đồng đã ký kết với Công ty tài chính không thể thực hiện được. Nay MAFC đề nghị toà án giải quyết buộc thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty tài chính một lần ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật thì bà T không có khả năng. Bà T đề nghị MAFC gia hạn để được trả dần hàng tháng theo như hợp đồng đã ký kết, đối với khoản quá hạn bà T đề nghị được thanh toán mỗi lần 2 tháng, thời gian hết quá hạn, những tháng tiếp theo sẽ thanh toán theo hợp đồng. Bà T vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Ngô Minh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn bà Lê Thị T, ông Ngô Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị T, ông Ngô Minh H. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Ngô Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân dân phường và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Lê Thị T đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn bà Lê Thị T.

[2] Về số tiền yêu cầu thanh toán:

Ngày 24/05/2018 ông Ngô Minh H, bà Lê Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC với Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) để vay số tiền 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng), mục đích vay: Mua xe ô tô, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay là cố định 11,5%/năm, lãi nợ quá hạn = 150% x (lãi suất) x (nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn/365). Thực hiện hợp đồng, MAFC đã giải ngân khoản vay trên tại ngân hàng HSBC theo uỷ nhiệm chi số EBS: VN HBAP GVN091016006, số tham chiếu HSBC: 900186CPH6KN ngày 25/05/2018 ông Ngô Minh Hoàng và bà Lê Thị T đã nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC ngày 24/5/2018.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Nguyên đơn xác định sau khi được giải ngân tiền vay, bị đơn chỉ thanh toán được 7 kỳ với tổng số tiền là 47.860.000đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 24.863.337đồng và tiền lãi là 22.996.663 đồng thì ngừng thanh toán.

Số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/10/2019 là 363.812.485đồng đã trễ hạn thanh toán là 432 ngày. Nguyên đơn đề nghị toà án giải quyết buộc ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T trả số tiền **363.812.485đồng** (ba trăm sáu mươi ba triệu tám trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) trong đó khoản nợ **328.136.663** đồng và nợ lãi **27.024.274đồng**, lãi phạt quá hạn **5.651.548đồng** và chi phí tố tụng 3.000.000đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền **363.812.485đồng** là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Từ ngày 12/10/2019 bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC ngày 24/05/2018 đến khi thi hành án xong.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay trên, nguyên đơn và bị đơn đã ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô số 58/2018/HĐTD-MAFC ký ngày 25/5/2018 đối với xe ô tô con; số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biển kiểm soát: 61A-472.57, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 do bà Lê Thị T đứng tên. Theo đơn yêu cầu đăng ký của nguyên đơn, Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận nội dung đăng ký, thông báo việc kê biên đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm, có số đăng ký là 1288571134, hiệu lực đăng ký từ 09 giờ 15 phút, ngày 25/5/2018, bên nhận bảo đảm là Công ty tài chính TNHH MTV M(VIỆT NAM); bên bảo đảm là ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T. Cùng ngày 25/5/2018 Trung tâm đăng ký đã gửi công văn số 445578/TT2-TB thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đề nghị cập nhật thông tin về tài sản thế chấp để quản lý theo quy định pháp luật.

Xét thấy, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 25/5/2018 là phù hợp với quy định tại các Điều 323, 343, 344, 348, 350, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; khoản 3 Điều 1 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ tư pháp. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô con, loại Kia Morning, số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biển kiểm soát: 61A-472.57, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 do bà Lê Thị T đứng tên để thu hồi nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trường hợp bị đơn thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì nguyên đơn có trách nhiệm giao trả cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070786 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/5/2018 mang tên

bà Lê Thị T.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 323, 343, 344, 348, 350, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 429, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ tư pháp;

Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM) đối với bị đơn ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Ngô Minh H, bà Lê Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM) tổng số tiền **360.812.485** đồng (ba trăm sáu mươi triệu tám trăm mười hai nghìn bốn trăm

tám mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc **328.136.663** đồng và nợ lãi **27.024.274** đồng, lãi phạt quá hạn **5.651.548** đồng.

Kể từ ngày 11/10/2019 đến khi thi hành án xong, ông H và bà T còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 58/2018/HĐTD-MAFC ngày 24/05/2018 giữa bà T, ông H và Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam).

Trường hợp ông H và bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô hiệu Kia Morning, Loại xe: Ô tô con; số khung: RNYTC51A4JC126676; Số máy: G4LAJP006503; Biên kiểm soát: 61A-472.57, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 mang tên Lê Thị T.

Trường hợp ông H và bà T thanh toán xong khoản nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV MIRA ASSET (VIỆT NAM) mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070786 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/5/2018 mang tên Lê Thị T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Minh H và bà Lê Thị T phải liên đới nộp số tiền 18.040.600 đồng (Mười tám triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM) số tiền 8.652.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016 - 0034035 ngày 04/6/2019.

- Chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T, ông Ngô Minh H liên đới nộp số tiền 3.000.000 đồng để trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Cơ quan THA Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo